



Head Office

Corner Stone Building,
No 16, Phan Chu Trinh street,
Hoan Kiem district, Hanoi

Tel : 84 - 4 - 3928 8989
Fax : 84 - 4 - 3928 8899
Website: www.baovietbank.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015

CHUẨN MỰC - HIỆU QUẢ - SÁNG TẠO - HỢP TÁC - CHIA SẺ





HƯỚNG TỚI CHUẨN MỰC

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

08	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
10	Thông điệp của Tổng Giám đốc
13	Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
14	Định hướng phát triển
16	Mô hình tổ chức
19	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành
22	Quá trình phát triển
24	Các sự kiện tiêu biểu năm 2015

02 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

30	Một số chỉ tiêu cơ bản
31	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015
32	Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ
36	Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp
40	Dịch vụ Ngân hàng Điện tử và Thẻ
42	Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
44	Xây dựng nền tảng
56	Trách nhiệm với cộng đồng

03 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

60	Thông tin chung
62	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
63	Báo cáo Kiểm toán độc lập
65	Bảng cân đối kế toán
69	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
71	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
74	Thuyết minh báo cáo tài chính

SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG



01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH TỔ CHỨC
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2015

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý vị Cổ đông, Quý đối tác!

Khép lại năm qua, mặc dù nền kinh tế còn tồn tại nhiều thách thức khó khăn, trong năm 2015, BAOVIET Bank vẫn vươn mình đánh dấu bước trở lại mạnh mẽ trên thị trường với việc đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank còn thể hiện bản lĩnh trong việc phát huy sức mạnh, nâng cao tầm vóc cả về chất và lượng, phát triển mạng lưới hoạt động, tiến tới phủ sóng tất cả các vùng kinh tế trọng điểm trên dải đất hình chữ S, thông qua việc triển khai mạnh mẽ Đề án hợp lực Tập đoàn Bảo Việt trên các lĩnh vực: Đầu tư – Bán chéo sản phẩm – Hỗ trợ – Cơ sở Khách hàng dùng chung. Ngoài ra, BAOVIET Bank luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm trong việc hỗ trợ tăng cường tính ổn định và lành mạnh của hệ thống ngân hàng Việt Nam, đồng thời, quan tâm đến những cơ hội góp phần gia tăng giá trị cho Cổ đông của ngân hàng.

Trong năm 2015, chúng tôi đã đưa ra nhiều quyết sách quan trọng nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của BAOVIET Bank. Kết thúc năm tài chính 2015, tất cả các chỉ tiêu hoạt động, kinh doanh đều vượt kế hoạch: Tổng tài sản tăng 27% so với năm 2014, huy động và cho vay tăng tương ứng 22% - 32%, lợi nhuận đạt 111 tỷ đồng – đó là kết quả từ tinh thần lao động hăng say, tích cực của toàn thể CBNV BAOVIET Bank cũng như sự đồng tâm nhất trí cao từ HĐQT đến của Ban Điều hành và từ Hội sở đến tất cả các Chi nhánh.

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường còn nhiều khó khăn, thách thức và chưa thể dự liệu trước, đặc biệt khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định hợp tác TPP sắp được ký kết, BAOVIET Bank đã xác lập trọng tâm và định hướng phát triển kinh doanh rõ ràng. Công tác phát triển sản phẩm; mở rộng mạng lưới; kế hoạch kinh doanh được định hướng trên cơ sở am hiểu nhu cầu của khách hàng, tạo ra nhiều sản phẩm tích hợp ngân hàng - bảo hiểm có lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, cùng với chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của quý Cổ đông, đối tác.

Thay mặt Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank, tôi xin được chân thành cảm ơn sự gắn bó cũng như ủng hộ lâu dài của quý vị Cổ đông, các đối tác và quý khách hàng dành trọn cho BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua. Và tôi khẳng định rằng, sự tin tưởng đó sẽ sớm được tưởng thưởng xứng đáng bằng những giá trị mà BAOVIET Bank luôn tâm niệm phải vươn tới.

Kính chúc quý Cổ đông, quý Đối tác, quý Khách hàng sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG



“ Chúng tôi tự tin rằng chiến lược phát triển dài hạn dựa trên chính sức mạnh nội tại, cơ chế quản trị rủi ro nhất quán, cùng với chất lượng dịch vụ khách hàng tối ưu sẽ nhận được sự ủng hộ của quý Cổ đông, đối tác. ”

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị,

Sau nhiều năm liên tiếp biến động và gặp khó khăn, có thể đánh giá bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng năm 2015 đã biến đổi rất nhiều so với những năm trước và được cho là cột mốc đánh dấu sự ổn định và khởi sắc. Năm 2015 được xem như năm bản lề, bởi nền kinh tế cộng hưởng nhiều khó khăn và thách thức, song ngành ngân hàng vẫn đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, tiếp tục là năm đánh dấu thành công trong hoạt động điều hành chính sách, quản lý hoạt động tiền tệ ngân hàng của Việt Nam. Bên cạnh nỗ lực của các ngân hàng trong việc tái cấu trúc, xử lý nợ xấu, tăng trưởng doanh thu để duy trì và phát triển lợi nhuận, thì các hoạt động chăm sóc thương hiệu cũng được chú trọng đầu tư nhiều hơn trong nỗ lực khôi phục niềm tin của dân cư và doanh nghiệp.

Đối với BAOVIET Bank, 7 năm qua kể từ ngày đi vào hoạt động là một quãng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng với định hướng chiến lược phát triển phù hợp, với những lợi thế khác biệt vượt trội, với sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và vươn mình lớn lên với một sức trẻ đầy nhiệt huyết, khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính – ngân hàng, từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ tốt và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư, xứng đáng là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

Năm 2015 được coi là một năm đầy nỗ lực của BAOVIET Bank với việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng để ra tạo nền tảng vững chắc giúp Ngân hàng có thể vượt qua khó khăn, thách thức tiếp tục xác lập vị thế và tầm cao mới. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng so với năm 2014 trên cơ sở đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả. Kết thúc năm 2015, tổng tài sản của BAOVIET Bank đạt 30.699 tỷ, tăng 27% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế đạt 111 tỷ, các chỉ tiêu huy động, cho vay tăng tương ứng 22 – 32% so với 2014. Mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, công tác quản trị rủi ro được chuẩn hóa và kiện toàn, công tác xử lý nợ được tập trung đẩy mạnh. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin được hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho công tác quản trị, phát triển kinh doanh của Ngân hàng, từng bước xây dựng thương hiệu BAOVIET Bank, tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

Cùng với kết quả kinh doanh khả quan, năm 2015, BAOVIET Bank vinh dự được Bộ Công thương trao Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam. Giải thưởng cho thấy BAOVIET Bank ngày càng khẳng định dấu ấn thương hiệu trên thị trường và được khách hàng tin tưởng.

Với những thành tích đáng ghi nhận đó, tôi bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã đồng hành tin tưởng và ủng hộ BAOVIET Bank trong năm vừa qua. Chúng tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank đã chung tay xây dựng BAOVIET Bank bền vững và phát triển ngày hôm nay.

Thưa Quý vị,

Năm 2016 vẫn sẽ còn nhiều khó khăn nhưng phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới với sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, lãnh đạo ngân hàng để tiếp tục hướng tới những mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định, an toàn và hiệu quả.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Trân trọng,

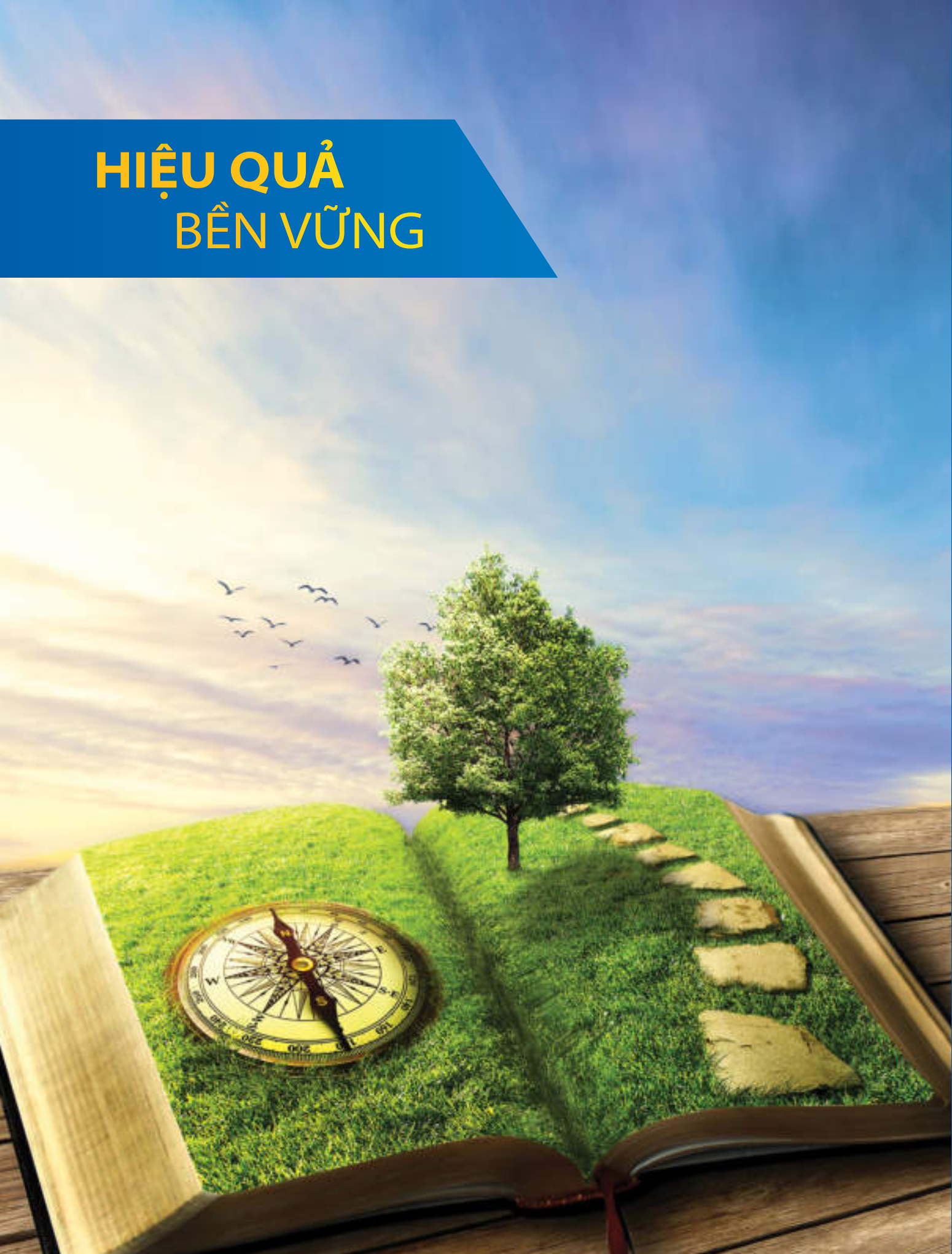


NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc



“ BAOVIET Bank đang từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ tốt và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư, xứng đáng là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. ”

HIỆU QUẢ BỀN VỮNG



Tầm nhìn

“Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Ngân hàng – Bảo hiểm – Đầu tư”.



Sứ mệnh

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- **Hướng tới chuẩn mực:** Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.
- **Hiệu quả bền vững:** Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.
- **Sáng tạo không ngừng:** Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.
- **Hợp tác thành công:** Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.
- **Đồng lòng chia sẻ:** Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2016, BAOVIET Bank tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng thận trọng, vững chắc, bảo đảm an toàn trong hoạt động, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế đồng thời không ngừng đổi mới hiện đại hóa hệ thống, nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tín nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác và nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.



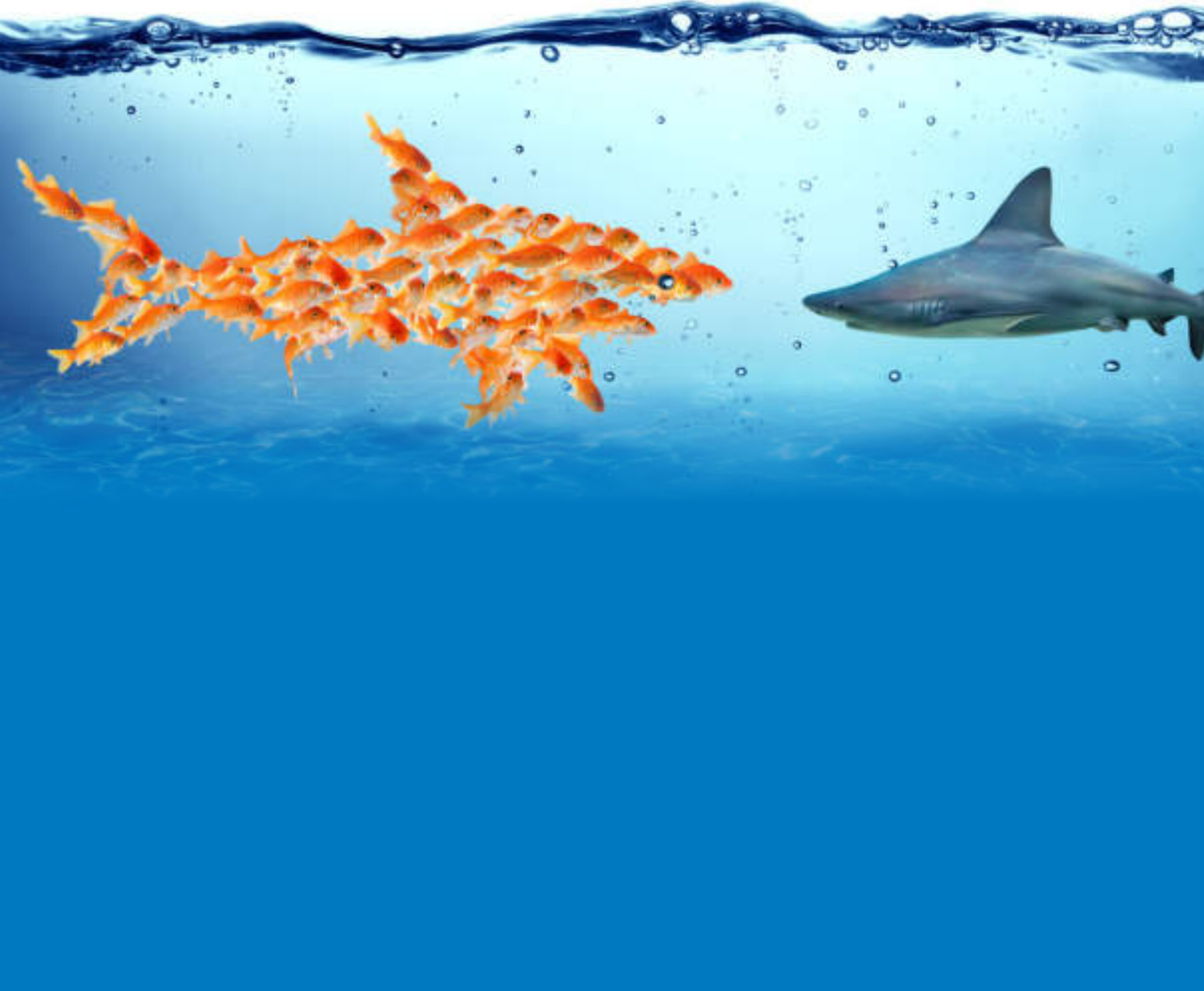
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

Ngoài ra BAOVIET Bank có quan hệ với trên 160 định chế tài chính lớn nhỏ trong và ngoài nước.



HỢP TÁC THÀNH CÔNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong Ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

**Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Luật**

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI QUỐC VƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Bà NGÔ THỊ THU TRANG
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH
Thành viên HĐQT

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông ĐẬU MINH LÂM
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kế toán, xây dựng, quản trị doanh nghiệp.

Bà KIM THỊ THANH HÀ
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.



Ông NGUYỄN DUY KHÁNH
Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.



Bà LÊ ANH PHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.



Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.



Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.



Ông TÔN QUỐC BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.



Ông BÙI VĂN PHÚC
Phó Tổng Giám đốc

Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.



Ông VÕ TRUNG THÀNH
Giám đốc Khối QLRR

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.



Ông CAO NAM GIANG
Giám đốc Khối NHDN

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.



Bà NGUYỄN THỊ LỮY
Giám đốc điều hành

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, kế toán.



Ông MAI ĐÌNH THƯỜNG
Phó Giám đốc Khối KDTT

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng, tài chính, và quản trị doanh nghiệp.

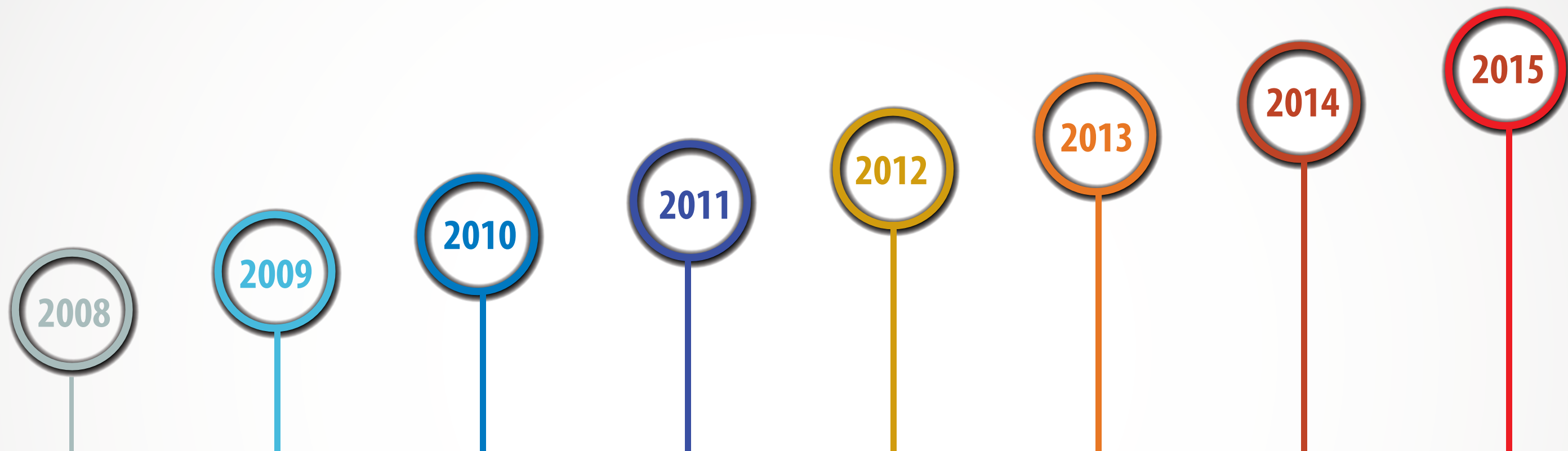


Bà NGUYỄN QUỲNH ANH
Q. Kế toán trưởng

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



Được thành lập theo giấy phép hoạt động số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chính thức đi vào hoạt động, khai trương Chi nhánh đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh.

Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới theo sự thay đổi thống nhất của Tập đoàn Bảo Việt.

Kết nối liên thông hệ thống POS với Banknetvn, đem lại cho khách hàng sự thuận tiện trong thanh toán.

Giải Vàng cuộc thi **"Báo cáo thường niên Vision Awards 2012"** do Hiệp hội Truyền thông Hoa Kỳ (LACP) tổ chức.

Được Bộ Tài chính trao tặng danh hiệu **"Tập thể lao động xuất sắc"**.

"Giải thưởng Doanh nghiệp dịch vụ thương mại tiêu biểu năm 2013" của Bộ Công Thương.

"Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014" của Bộ Công Thương.

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2015

Với mục tiêu tăng cường hợp tác sâu rộng giữa các Đơn vị thành viên, ngày 27/05/2015, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp lực. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn và BAOVIET Bank, khởi đầu cho việc khơi thông dòng chảy nhằm phát huy tiềm năng sẵn có của các Đơn vị thành viên, góp phần tạo dựng vị thế mới cho Bảo Việt.



Trong năm 2015, BAOVIET Bank liên tiếp tổ chức khai trương mới và chuyển trụ sở của 9 Chi nhánh, Phòng giao dịch và Văn phòng đại diện. Trong bối cảnh việc xin cấp phép mở mới chi nhánh của các ngân hàng thương mại ngày càng hạn chế và khó khăn với nhiều điều kiện khắt khe hơn trước, sự kiện BAOVIET Bank khai trương một loạt các điểm giao dịch mới tại các khu vực kinh tế trọng điểm như Khánh Hòa, Bình Dương, Cần Thơ, Đà Nẵng nâng tổng số ĐVKD trên toàn hệ thống lên 36 điểm giao dịch, một lần nữa cho thấy tiềm năng phát triển và năng lực tài chính, quản trị hoạt động an toàn của BAOVIET Bank.



Ngày 6/11/2015, BAOVIET Bank ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt. Lễ ký kết nhằm đưa sự hợp tác chiến lược toàn diện lên một tầm cao mới.



Ngày 01/10/2015, Hội đồng Quản trị phê duyệt mô hình tổ chức mới của BAOVIET Bank theo Nghị quyết số 2859/2015/NQ-HĐQT.

Việc kiện toàn lại mô hình tổ chức theo hướng hiện đại giúp BAOVIET Bank nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực quản trị rủi ro, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, nhu cầu phát triển của Ngân hàng.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2015 (tiếp theo)

Nhằm thực hiện kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, để thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, năm 2015, BAOVIET Bank đã phát hành thành công 2.050 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền, góp phần quan trọng nâng cao vốn tự có cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.



Ngày 2/3/2015, BAOVIET Bank vinh dự được Bộ Công thương trao Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014. Danh hiệu cho thấy BAOVIET Bank ngày càng khẳng định dấu ấn thương hiệu trên thị trường và được Khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ.



Nhằm hướng tới mục tiêu đáp ứng cao nhất nhu cầu và mong muốn của khách hàng, năm 2015, BAOVIET Bank ra mắt hàng loạt sản phẩm dịch vụ, chương trình ưu đãi dành cho khách hàng:

- Dành cho khách gửi tiết kiệm: Rinh quà đón xuân; Vui hè cùng BAOVIET Bank; Chăm sóc khách hàng VIP, tặng quà, ưu đãi lãi suất nhân dịp khai trương các điểm giao dịch mới;
- Dành cho chủ thẻ Visa: Tặng 1 triệu đồng cho chủ thẻ tín dụng BAOVIET Bank mở mới;
- Dành cho khách hàng vay vốn: Cho vay ưu đãi khách hàng cá nhân; các gói dịch vụ ưu đãi cho CBNV các đơn vị thành viên TĐBV;
- Các sản phẩm dịch vụ mới: Cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội; Chuyển tiền nhanh qua thẻ Mobile Wap...



Tiếp tục khẳng định thông điệp "BAOVIET Bank luôn quan tâm và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng", năm 2015 BAOVIET Bank tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội hướng về cộng đồng:

- Tham gia Ngày hội Hiến máu tình nguyện do Tập đoàn Bảo Việt tổ chức tại Hà Nội;
- Tài trợ Chương trình Phẫu thuật nụ cười 2015 của tổ chức Operation Smile;
- Trao quà tết cho người nghèo trong chương trình Kết nối trái tim - Bánh chưng ấm lòng xuân về tại Hòa Bình;
- Tài trợ Quỹ Khuyến học Khuyến tài tỉnh Khánh Hòa; Quỹ nạn Nhân chất độc màu da cam/dioxin tỉnh Bình Dương; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương;



- Tri ân mẹ VN anh hùng; Tặng quà cho bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi đồng 2, Đi bộ vì nạn nhân da cam và người khuyết tật tại TP. HCM;
- Tài trợ quỹ học bổng của Ngân hàng Nhà nước;
- Nhiều chương trình từ thiện khác.

ĐỒNG LÒNG
CHIA SẺ

02

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP
DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ THẺ
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ
XÂY DỰNG NỀN TẢNG
TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

3.150
tỷ đồng

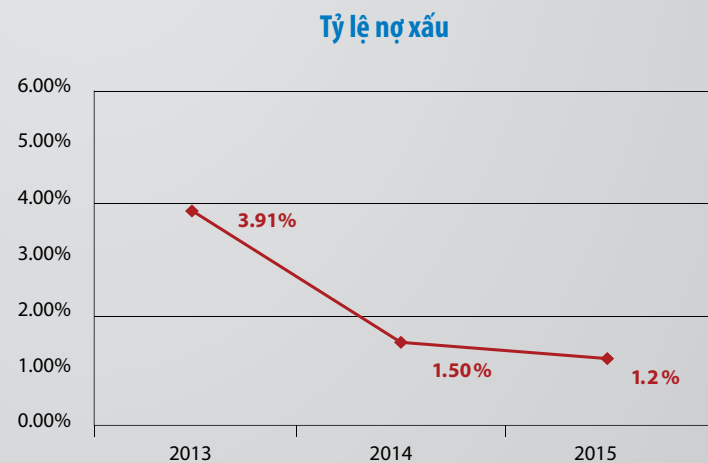
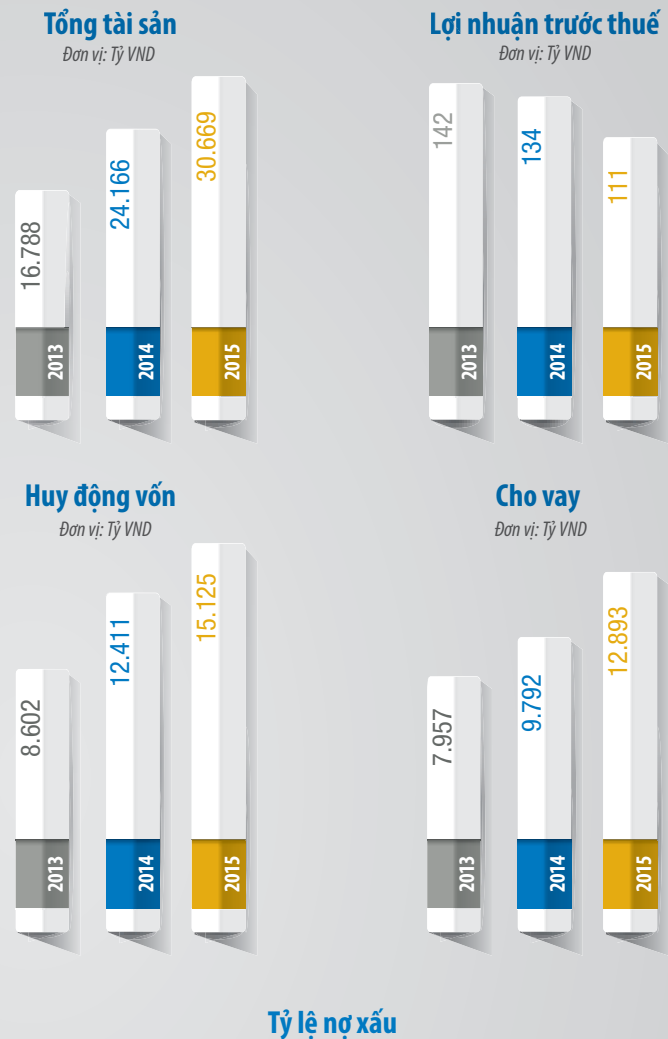
VỐN ĐIỀU LỆ

30.699
tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

111
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Trong năm qua, kinh tế thế giới nhìn chung phát triển chậm và không ổn định, dù đã xuất hiện một số tín hiệu lạc quan. Thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế biến động phức tạp và khó lường, tác động tiêu cực đến sự ổn định kinh tế thế giới.

Mặc dù phải đối mặt với những diễn biến bất lợi của kinh tế thế giới, song khép lại năm 2015 kinh tế Việt Nam vẫn có những "điểm sáng". Đáng chú ý nhất là tín hiệu phục hồi rõ nét từ GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao nhất kể từ năm 2008 tới nay. Khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng là thành tố quan trọng đóng góp cho sự cải thiện về tốc độ tăng trưởng. Năm 2015 ghi nhận CPI tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, ở mức 0,63%.

Đối với ngành ngân hàng nói riêng, sau nhiều năm liên tiếp biến động và gặp khó khăn, có thể đánh giá bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng năm 2015 đã biến đổi rất nhiều so với những năm trước và được cho là cột mốc đánh dấu sự ổn định và khởi sắc. Nếu như năm 2011, ngành Ngân hàng đối mặt với hàng loạt vấn đề, hoạt động của các NHTM gặp nhiều khó khăn, rủi ro; nợ xấu toàn hệ thống tăng cao... thì đến nay các vấn đề này về cơ bản đã được giải quyết, uy tín, niềm tin của ngành Ngân hàng được khẳng định. Năm 2015 được xem như năm bản lề, bởi nền kinh tế cộng hưởng nhiều khó khăn và thách thức, song ngành ngân hàng vẫn đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, tiếp tục là năm đánh dấu thành công trong hoạt động điều hành chính sách, quản lý hoạt động tiền tệ ngân hàng của Việt Nam: Thị trường tiền tệ ổn định, tăng trưởng tín dụng cao hơn năm trước (18%), huy động vốn tăng 13,5%, các chính sách quản lý thị trường tài chính tiền tệ của Chính phủ và NHNN tiếp tục phát huy hiệu quả, thanh khoản tiếp tục được đảm bảo và có dư thừa, các giải pháp xử lý nợ xấu đã phát huy tác dụng góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%, lãi suất duy trì ổn định, các thương vụ sáp nhập, cơ cấu ngành diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh nỗ lực của các ngân hàng trong việc tái cấu trúc, xử lý nợ xấu, tăng trưởng doanh thu để duy trì và phát triển lợi nhuận, thì các hoạt động chăm sóc thương hiệu cũng được chú trọng đầu tư nhiều hơn trong nỗ lực

khôi phục niềm tin của dân cư và doanh nghiệp. Mặc dù vậy, vẫn còn rất nhiều khó khăn mà ngành ngân hàng phải đối mặt: tỷ giá biến động (tăng lên 3% và rơi biên độ thêm 2%/năm), hoạt động của VAMC còn nhiều hạn chế, tốc độ xử lý nợ xấu còn chậm, cấu trúc tín dụng sẽ khó tăng thêm do chính sách ưu tiên an toàn về vốn của các NHTM, các chỉ tiêu hiệu quả giảm do biên độ lợi nhuận giảm và trích lập dự phòng rủi ro tăng...

Năm 2015, với những định hướng đúng đắn và chiến lược phát triển phù hợp cùng với sự nhạy bén trong điều hành, BAOVIET Bank đã có một năm tăng trưởng vững chắc, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững, cơ cấu tài sản được cải thiện theo hướng tăng trưởng của các tài sản tốt, nguồn vốn được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu sử dụng vốn, chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức tốt, hiệu quả, các chỉ tiêu an toàn đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN. Ngoài ra các chỉ tiêu phi tài chính như nền tảng khách hàng, số lượng thẻ cũng tăng trưởng tốt.

Đối với BAOVIET Bank, 7 năm qua kể từ ngày đi vào hoạt động là một quãng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng với định hướng chiến lược phát triển phù hợp, với những lợi thế khác biệt vượt trội, với sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và vươn mình lớn lên với một sức trẻ đầy nhiệt huyết, khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính - ngân hàng, từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện ngân hàng - bảo hiểm - đầu tư, xứng đáng là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Đến nay, có thể nói BAOVIET Bank đã đạt được những thành công ban đầu hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh doanh bền vững và xây dựng nền tảng của một ngân hàng hiện đại. Đồng thời, với nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, BAOVIET Bank đã và sẽ mang lại những giá trị tốt đẹp cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên và cộng đồng.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ



Thông qua triển khai Đề án Hợp lực Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank tập trung nguồn lực để khai thác lợi thế khác biệt so với tổ chức tín dụng khác.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Với quy mô thị trường 90 triệu dân và đặc thù của một quốc gia đang phát triển là thu nhập trung bình thấp, nhu cầu tài chính và dịch vụ thanh toán tăng theo cấp số nhân, thị trường ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển và sẽ phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, mở ra cơ hội lớn cho các ngân hàng thương mại. Do đó, từ ngày đầu thành lập, BAOVIET Bank đã và luôn xác định chiến lược phát triển ngân hàng bán lẻ là trọng tâm hoạt động. Với phương châm lấy niềm tin của khách hàng là mục tiêu phát triển, năm 2015, BAOVIET Bank tiếp tục tập trung đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ, xây dựng nền tảng cho việc phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ với quyết tâm phấn đấu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2015

Số lượng khách hàng cá nhân tính đến cuối năm 2015 tăng trưởng 20% so với năm 2014

Huy động vốn khách hàng cá nhân cuối năm 2015 tăng 31% so với 2014, dư nợ khách hàng cá nhân tăng gần 60%. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng bán lẻ trong năm qua tương đối thuận lợi cho thấy uy tín và thương hiệu BAOVIET Bank ngày càng được nâng cao và là sự lựa chọn ưu tiên của các khách hàng cá nhân. Đạt được kết quả trên là do BAOVIET Bank đã triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng và những chính sách khách hàng hiệu quả, phù hợp.

BAOVIET Bank thường xuyên nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đồng thời rà soát, điều chỉnh các sản phẩm hiện có để hoàn thiện dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh của ngân hàng. Song song với việc đa dạng hóa sản phẩm, BAOVIET Bank đã xây dựng nhiều gói dịch vụ tài chính được thiết kế riêng cho các nhóm khách hàng đặc thù, khách hàng ưu tiên kết hợp đầy đủ các sản phẩm

dịch vụ ngân hàng như: Chi trả lương qua tài khoản, Internet Banking, thẻ ATM, SMS Banking, hạn mức thấu chi tài khoản, gửi tiết kiệm Online cùng với các chính sách ưu đãi về lãi suất, phí dịch vụ... nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt hơn với sự tiện lợi tối đa và giá trị gia tăng vượt trội.

Bên cạnh đó, năm 2015 ghi dấu sự hợp tác của các Đơn vị thành viên Tập đoàn Bảo Việt đã nâng lên một tầm cao mới với việc triển khai Đề án hợp lực Tập đoàn Bảo Việt trên tất cả các lĩnh vực. BAOVIET Bank đã tập trung nguồn lực để khai thác lợi thế khác biệt so với các tổ chức tín dụng khác đó là phục vụ nhóm khách hàng tiềm năng của Bảo Việt bao gồm các Công ty thành viên, cán bộ nhân viên, các đại lý bảo hiểm, tư vấn viên, khách hàng bảo hiểm.

Xác định chìa khóa của sự thành công là chất lượng dịch vụ, do vậy, trong năm qua, BAOVIET Bank đã liên tục triển khai nhiều hoạt động tiếp thị nhằm đưa đến cho khách hàng một hình ảnh BAOVIET Bank năng động, chuyên nghiệp, tin cậy và thân thiết với nhiều chương trình quà tặng, chăm sóc khách hàng như: Rinh quà đón xuân, Vui hè cùng BAOVIET Bank, tặng quà cho khách hàng giao dịch trong các dịp khai trương điểm giao dịch mới như Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng Giao dịch Hà Đông, Phòng Giao dịch Ngũ Hành Sơn, Phòng Giao dịch Cái Răng... Ngoài ra, BAOVIET Bank cũng đã triển khai hợp tác đa dạng và sâu hơn với các đối tác để mở rộng hệ thống các "Địa chỉ vàng" với nhiều ưu đãi nhằm mang lại nhiều hơn giá trị gia tăng cho khách hàng. Các chương trình đã mang lại kết quả tích cực, các chỉ tiêu kinh doanh của các đơn vị kinh doanh bao gồm cả chỉ tiêu quy mô và hiệu quả đều tăng lên.

Đạt được kết quả tích cực từ những năm trước, năm 2015, BAOVIET Bank tiếp tục triển khai các chương trình thi đua hoàn thành kế hoạch đặt ra. Các chương trình này đã góp phần xây dựng văn hóa kinh doanh cho BAOVIET Bank cũng như tạo không khí thi đua sôi nổi và động lực làm việc cho cán bộ nhân viên, đóng góp vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ đơn vị kinh doanh hoàn thành mục tiêu kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

Phát triển nhóm Khách hàng ưu tiên

Được xem là nhiệm vụ trọng tâm của BAOVIET Bank trong năm 2016, Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai thêm các gói dịch vụ tài chính ưu tiên cho các công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt và một số đối tác chiến lược, các Tổng Công ty khác như: BVH Premium, BVI Priority, BVSC, BV Fund, BV Invest...cùng với nhiều chương trình ưu đãi khác nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng, tiện lợi, trọn gói cho nhóm khách hàng này.

Cải thiện, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ theo hướng thân thiện hiện đại

Với định hướng trở thành ngân hàng hiện đại, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, các sản phẩm dịch vụ con, các sản phẩm dịch vụ độc lập có tính cạnh tranh và linh hoạt cao, thủ tục đơn giản đáp ứng nhu cầu tài chính nhanh cho khách hàng với chính sách giá lãi suất hợp lý, hấp dẫn và nhiều chương trình hậu mãi mang đến giá trị gia tăng và sự hài lòng cho khách hàng.

Nâng cao năng lực bán hàng của các Đơn vị kinh doanh

Triển khai cơ chế giao chỉ tiêu đến từng đơn vị kinh doanh (Chi nhánh, Phòng Khách hàng Cá nhân, Phòng Giao dịch), xây dựng cơ chế đo lường, đánh giá kết quả thực hiện của từng cán bộ bán hàng. Kết hợp với cơ chế khoán lương cho các đơn vị kinh doanh, nâng cao sự chủ động của đơn vị kinh doanh trong việc sử dụng nhân lực.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

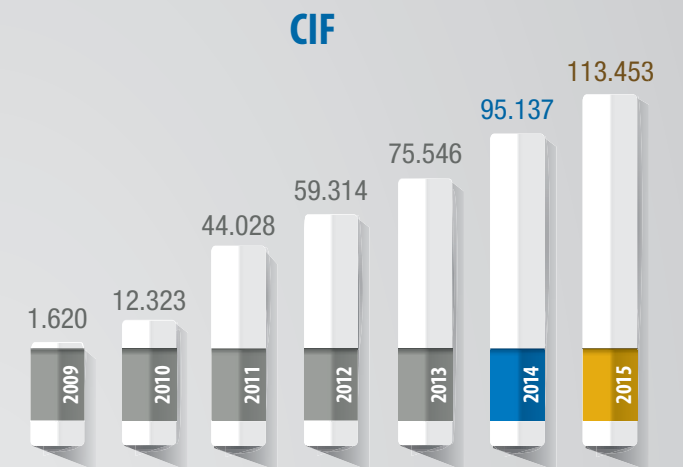
Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng là nhiệm vụ xuyên suốt không những của năm 2015 mà còn là nhiệm vụ trọng tâm trong các năm sau. Vì vậy, trong những năm qua, BAOVIET Bank vẫn từng bước hoàn thiện các quy trình, cải tiến các dịch vụ, xây dựng các chuẩn mực về giao dịch Khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho toàn hệ thống.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU

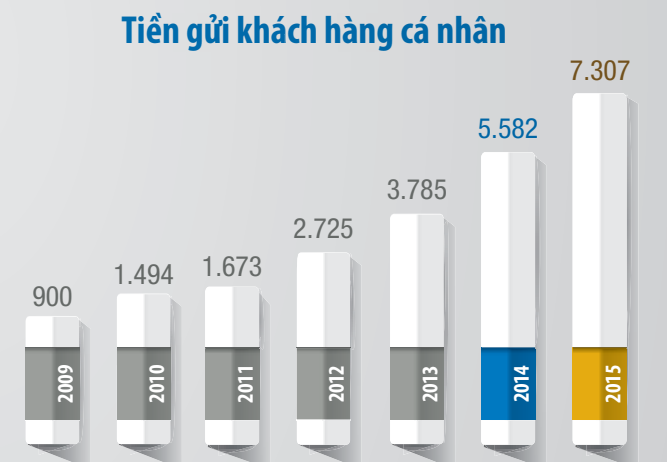
Số lượng khách hàng

- Tăng ròng: 18,316 khách hàng
- Tỷ lệ tăng trưởng: 19,3%



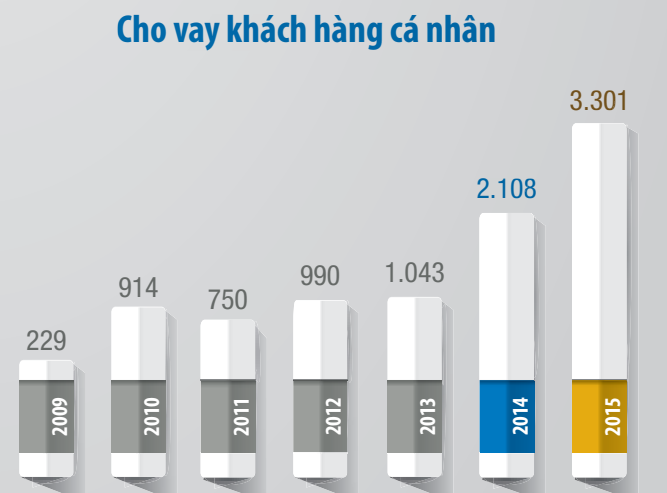
Huy động vốn

- Tăng ròng: 1,724 tỷ đồng
- Tỷ lệ tăng trưởng: 30,9%

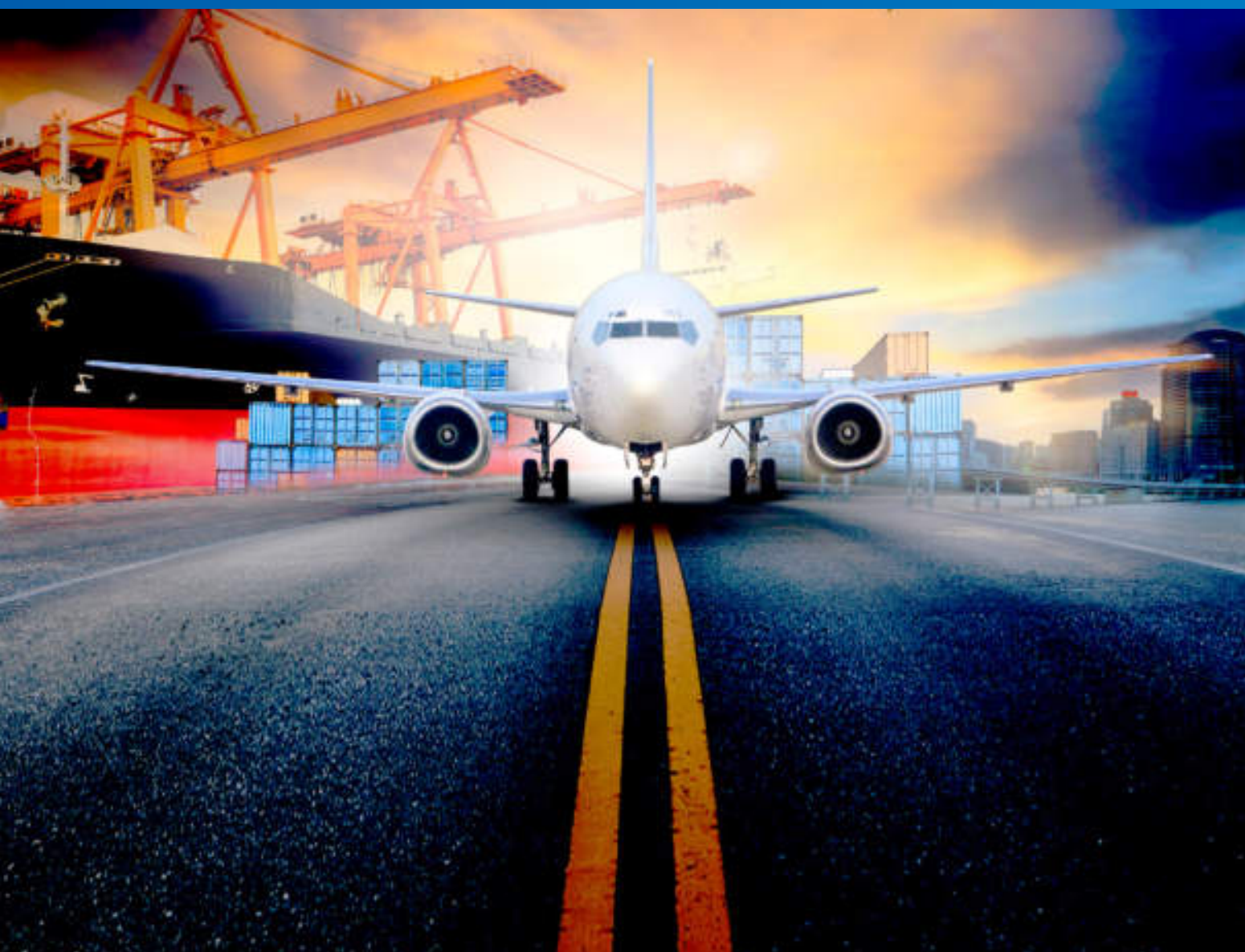


Tín dụng

- Tăng ròng: 1,192 tỷ đồng
- Tỷ lệ tăng trưởng 56,5%



DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP



Danh mục khách hàng tăng trưởng nhanh, chất lượng tín dụng tốt, chính sách giá phù hợp đã mang lại hiệu quả cho BAOVIET Bank.



Cùng với đà tăng trưởng từ năm 2014, năm 2015 ghi nhận những kết quả kinh doanh nổi bật của mảng dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp. Danh mục khách hàng tăng trưởng nhanh, chất lượng tín dụng tốt, chính sách giá phù hợp đã mang lại hiệu quả cho BAOVIET Bank. Số lượng khách hàng doanh nghiệp năm 2015 tăng trên 15% so với 2014 và gần 40% so với năm 2013.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với an toàn và kiểm soát chất lượng, hướng nguồn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

Cho vay khách hàng doanh nghiệp tăng gần 40%, huy động tăng gần 50% so với năm 2014

Trong bối cảnh phải đối mặt với những biến động của môi trường kinh doanh, tiếp tục định hướng phát triển nhóm khách hàng mục tiêu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năm 2015 BAOVIET Bank đã dành một lượng vốn nhằm thúc

đẩy tăng trưởng vào phân khúc khách hàng này, đồng thời, chất lượng dịch vụ không ngừng được cải tiến và tối ưu hóa, sản phẩm được đa dạng theo nhiều ngành nghề, loại hình doanh nghiệp, quy trình cấp tín dụng được giảm thiểu thủ tục, hồ sơ, tốc độ phê duyệt được đẩy nhanh cùng với chính sách quản trị rủi ro hợp lý. Doanh số cho vay dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt gần 1.500 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu vốn cho hàng trăm doanh nghiệp trên khắp cả nước.

Bên cạnh các chương trình hỗ trợ tăng trưởng dư nợ tín dụng dành cho đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, BAOVIET Bank đã đưa ra nhiều gói tín dụng dành cho các nhóm khách hàng đặc thù ở các lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, xăng dầu, cà phê, nông sản... Đồng thời triển khai nhiều gói dịch vụ cung cấp các giải pháp tài chính cho các khách hàng là các Tổng Công ty, Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt và kết quả ban đầu đã mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cả hai bên.

Trong năm qua, các chương trình thi đua nội bộ tiếp tục được ghi nhận đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của Đơn vị kinh doanh và toàn hệ thống: Chương trình "Bứt phá 2015", chương trình "Tăng trưởng tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ", chương trình "Thi đua 2016"...

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016, BAOVIET Bank tiếp tục chiến lược tập trung vào đối tượng khách hàng mục tiêu: đồng hành cùng doanh nghiệp vừa và nhỏ với mức cho vay ưu đãi, lãi suất hấp dẫn, đẩy mạnh cho vay bổ sung vốn lưu động, tập trung khai thác tại các địa bàn có sự phát triển kinh tế năng động, hiệu quả.

Đa dạng hóa danh mục sản phẩm; giải pháp tài chính và các dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. BAOVIET Bank phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại để đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.

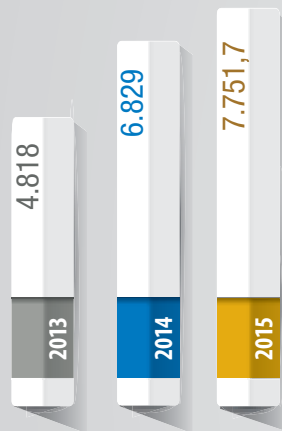
Bên cạnh việc tiếp tục tăng cường chất lượng dịch vụ ngân hàng thương mại truyền thống, phục vụ khách hàng doanh nghiệp hiện hữu, khách hàng doanh nghiệp SME, các khách hàng doanh nghiệp tổ chức khác... BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung hợp tác toàn diện và tăng cường bán chéo phối hợp với các Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt nhằm cung cấp các giải pháp tài chính trọn gói, các sản phẩm dịch vụ chuyên sâu với các chính sách ưu việt, qua đó tận dụng tối đa nguồn lực và lợi thế của các bên, nâng cao giá trị thương hiệu hướng tới tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

BAOVIET Bank đặt mục tiêu trọng tâm là tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả trong giai đoạn nền kinh tế đang có nhiều chuyển biến khởi sắc.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU

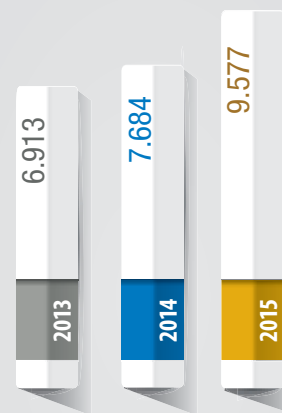
Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VNĐ



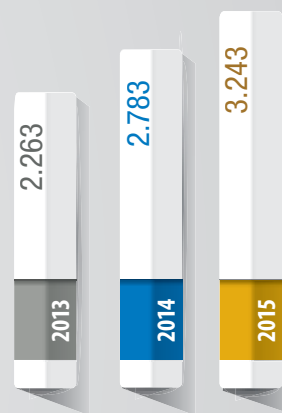
Tín dụng

Đơn vị: Tỷ VNĐ



Số lượng khách hàng

Đơn vị: Khách



BAOVIET Bank đang từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ tốt và giải pháp tài chính toàn diện.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ THẺ



Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính, BAOVIET Bank đầu tư mạnh cho nền tảng công nghệ hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi để BAOVIET Bank đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng điện tử (SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Phone Banking,...)



Trong thời đại công nghệ số ngày càng thể hiện được vai trò và đang dần thay thế cho các kênh giao dịch truyền thống, cùng với chủ trương của Nhà nước về việc thanh toán không dùng tiền mặt, ngay từ ngày đầu thành lập, BAOVIET Bank đã ưu tiên đầu tư nền tảng cho các dịch vụ ngân hàng điện tử và là một trong số những ngân hàng có dịch vụ Internet Banking sớm nhất. Trong năm 2015, dịch vụ ngân hàng điện tử và thẻ của BAOVIET Bank đã có những chuyển biến tích cực và ngày càng mở rộng. Việc cung cấp các sản phẩm mới trên nền tảng Internet và điện thoại đã có kết quả tích cực với số dư tiền gửi EZ Saving đạt 152% so với năm 2014.

Số dư tiền gửi EZ Saving đạt 152% so với năm 2014

Hiện nay, BAOVIET Bank đã cung cấp tới khách hàng rất nhiều dịch vụ ngân hàng điện tử đa dạng như: Internet Banking, Mobile Banking, chuyển tiền nhanh 24/7, thanh toán hóa đơn, mua hàng trực tuyến... các dịch vụ đều có sự tăng trưởng mạnh trong năm qua.

Việc ra mắt sản phẩm Thẻ tín dụng BAOVIET Bank Visa vào tháng 1/2015 là bước đột phá nhằm đa dạng hóa sản phẩm ngân hàng bán lẻ đồng thời cung cấp cho khách hàng giải pháp tài chính hiệu quả với nhiều tiện ích ưu việt.

Thẻ tín dụng BAOVIET Bank Visa chia thành hai loại, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng: Hạng Chuẩn cho khách hàng thông thường và Hạng Vàng cho khách hàng cao cấp. Với hạn mức cao, hồ sơ phê duyệt đơn giản, quy trình cấp hạn mức nhanh chóng cùng các ưu đãi khác

như: miễn phí phát hành, miễn phí thường niên, ưu đãi giảm giá cho khách hàng khi chi tiêu tại một số đơn vị đối tác, trích nợ tự động..., sản phẩm Thẻ tín dụng BAOVIET Bank Visa đã được khách hàng đón nhận và tin tưởng sử dụng. Sau một năm triển khai, số lượng thẻ tín dụng đã cán mốc gần 1.000 thẻ.

Cũng trong năm 2015, dịch vụ ngân hàng điện tử và thẻ đã tăng lên 14.683 người dùng, đóng góp không nhỏ vào doanh thu từ phí dịch vụ cho BAOVIET Bank. Để nâng cao chất lượng dịch vụ và tối đa hóa nhu cầu của khách hàng, BAOVIET Bank đã nỗ lực thay đổi các tính năng như: liên tục mở rộng đối tác cung cấp dịch vụ thanh toán qua Internet Banking bao gồm thanh toán hóa đơn (tiền điện, nước...), nạp tiền ảo Vcoin, ZingXu, nạp tiền điện thoại. Bên cạnh đó, khách hàng có thể cập nhật thông tin cá nhân ngay trên Internet Banking thay vì phải trực tiếp đến quầy. Mạng lưới thanh toán ngày càng phát triển với sự tham gia của 29 ngân hàng cho dịch vụ chuyển tiền nhanh qua thẻ 24/7 và hàng trăm website chấp nhận thanh toán thẻ nội địa của BAOVIET Bank.

Năm 2016 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục triển khai những dự án lớn để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm cạnh tranh trên thị trường trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ như: Chương trình tích lũy điểm thưởng cho khách hàng thân thiết, Dịch vụ thanh toán thẻ qua POS/Website cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân Thọ, ứng dụng ngân hàng qua điện thoại Mobile App, Tiết kiệm gửi gom lộc phát tài trên Internet Banking, thanh toán trực tuyến vé máy bay cho thẻ nội địa... Bên cạnh đó, việc đầu tư đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng điện tử và thẻ sẽ tiếp tục được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa uy tín cho BAOVIET Bank cũng như tạo sự an tâm cho khách hàng khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ



Năm 2015, doanh thu thuần và lợi nhuận của mảng dịch vụ này đã có bước tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2014. Thanh khoản của Ngân hàng ổn định. Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng được đẩy mạnh.



Năm 2015 có nhiều biến động lớn của thị trường tài chính Việt Nam cũng như thế giới. Trong bối cảnh đó, mảng kinh doanh tiền tệ và quản lý nguồn vốn vẫn có những đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng, tạo tiền đề cho sự phát triển trong những năm tới.

Đầu tư Trái phiếu chính phủ tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại lợi nhuận đáng kể, đóng góp tỷ trọng lợi nhuận tốt đồng thời đảm bảo khả năng thanh khoản cho Ngân hàng

Năm 2015, doanh thu thuần và lợi nhuận của mảng dịch vụ này đã có bước tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2014. Thanh khoản của Ngân hàng ổn định. Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng được đẩy mạnh. Danh mục đầu tư của BAOVIET Bank được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, đảm bảo thanh khoản và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước. Mảng đầu tư Trái phiếu chính phủ tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại lợi nhuận đáng kể đóng góp tỷ trọng lợi nhuận tốt đồng thời đảm bảo khả năng thanh khoản cho Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư và tăng khả năng sinh lời, BAOVIET Bank đã đầu tư vào Trái phiếu của một số Tổ chức Tín dụng lớn và các doanh nghiệp có uy tín, tình hình tài chính lành mạnh, lãi suất hấp dẫn và có tính thanh khoản trên thị trường.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

- Đảm bảo thanh khoản
- Kinh doanh hiệu quả
- Hoàn thiện các quy trình, quy định đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG



BAOVIET Bank áp dụng mô hình quản lý tập trung có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Năm 2015, song song với việc đẩy mạnh tăng trưởng về quy mô, tăng trưởng tín dụng thì công tác quản trị rủi ro được xác định là nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động cho BAOVIET Bank.

BAOVIET Bank áp dụng mô hình quản lý rủi ro tập trung và theo hướng thận trọng. Đó là mô hình quản lý rủi ro có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp. Sự tách biệt giữa ba chức năng nhằm mục tiêu hàng đầu là giảm thiểu rủi ro xuống mức chấp nhận, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ ngân hàng.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác Quản lý rủi ro nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Các văn bản còn thiếu về quản lý rủi ro cũng được xây dựng, hoàn thiện để làm cơ sở cho việc đẩy mạnh kinh doanh;
- Công tác tái thẩm định tín dụng đã được chú trọng, cải thiện về cả tốc độ xử lý hồ sơ và chất lượng thẩm định hồ sơ;
- Công tác định giá tài sản đảm bảo được nâng cao chất lượng, phản ánh đúng và xác thực hơn giá trị tài sản đảm bảo;
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được thực hiện chủ động hơn và thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt;
- Về công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank đã thực hiện nhiều biện pháp xử lý quyết liệt. Do đó, kết quả xử lý nợ đã đạt được một số kết quả nhất định, tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh xuống còn 1,2%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch Hội đồng Quản trị giao;

- Hoạt động kiểm tra nội bộ đã được tăng cường và chủ động hơn về các mặt hoạt động: Công tác tín dụng, tài chính kế toán, phát triển sản phẩm...Việc thực hiện kiểm tra tại các đơn vị kinh doanh một cách thường xuyên đã giúp các đơn vị cùng nhìn nhận lại, chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp tại đơn vị.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Về Quản lý rủi ro tín dụng: Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng năm 2016 và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng, quy định về việc phân tán rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng, phương pháp theo dõi, quản lý, phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng và người có liên quan, quy định các điều kiện, quy trình để quản lý rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng...; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát tín dụng và chất lượng tín dụng nói riêng, chất lượng hoạt động kinh doanh nói chung; Nâng cao chất lượng thẩm định khách hàng, thẩm định dự án, phương án vay vốn cũng như rút ngắn thời gian công tác tái thẩm định và quản lý, định giá tài sản đảm bảo; Hoàn thiện công tác Giám sát tín dụng đi vào chiều sâu; Xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng (các khoản vay, danh mục), xây dựng sổ tay giám sát tín dụng, triển khai một cách hệ thống việc giám sát qua hệ thống và kiểm tra trực tiếp, giám sát danh mục tín dụng toàn hàng và các đơn vị kinh doanh;
- Về Quản lý rủi ro phi tín dụng: Rà soát các văn bản quy định về tác nghiệp trên các mảng nghiệp vụ; Phối hợp với Công nghệ thông tin xây dựng các báo cáo sự cố tác nghiệp tự động trên hệ thống, cập nhật chỉ số KRIs phục vụ Quản lý rủi ro tác nghiệp; xây dựng hệ thống Công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền; đánh giá rủi ro tác nghiệp trong hoạt động ngân quỹ, Dịch vụ khách hàng, chuyển tiền; ngân hàng điện tử...; hoàn thiện hệ thống các công cụ dự báo lãi suất, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động;
- Về công tác xử lý nợ: Kiên quyết xử lý nợ và tích cực thu hồi nợ xấu nhằm bảo toàn vốn bằng các biện pháp như: trích lập dự phòng, bán nợ, xử lý tài sản đảm bảo... Tích cực triển khai các biện pháp hạn chế gia tăng nợ xấu: Thường xuyên rà soát tổng thể danh mục tín dụng trên toàn hệ thống, lập kế hoạch và kịch bản xử lý đối với từng khoản nợ có vấn đề.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt mang lại giá trị khác biệt và phát triển nguồn nhân lực song hành với phát triển kinh doanh là một nhiệm vụ quan trọng, do đó, BAOVIET Bank luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng một môi trường làm việc thu hút nhân tài, kịp thời ghi nhận và khen thưởng những thành tích vượt trội, tạo cơ hội thể hiện bản thân, nâng cao năng lực cho CBNV.

Năm 2015, BAOVIET Bank triển khai thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy với định hướng tách biệt chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành; mô hình tổ chức hướng đến 2 chức năng rõ ràng: chức năng kinh doanh, chức năng hỗ trợ kinh doanh; quản lý tập trung tại Hội sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng. Đi đôi với tổ chức bộ máy là thực hiện kiện toàn nhân sự quản lý nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của BAOVIET Bank. Với sự chuyển biến về cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản trên cơ sở tối ưu hóa theo các thông lệ và chuẩn mực quốc tế sẽ là nền tảng quan trọng giúp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, rút ngắn quy trình, nâng cao năng suất đồng thời cân bằng với quản trị rủi ro, tăng cường tương tác giữa các đơn vị đồng thời tạo dựng một môi trường văn hóa làm việc chuyên nghiệp, chủ động, thu hút nhân tài.

Năm 2015, cũng là năm tiền đề BAOVIET Bank xây dựng chính sách nhân sự nguồn, với bước đi đầu tiên là nhân sự nguồn cho những vị trí trực tiếp kinh doanh bằng việc tạo cơ hội cho sinh viên chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng được thử sức mình với chương trình thực tập sinh, làm bước đệm để trở thành thành viên trong ngôi nhà chung BAOVIET Bank.

BAOVIET Bank không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua các chương trình đào tạo. Năm qua, công tác đào tạo nội bộ được đẩy mạnh triển khai nhằm nâng cao quy trình, nghiệp vụ, kỹ năng và thực tiễn cho cán bộ nhân viên. Các cán bộ nhân viên đều được tham gia quá trình đào tạo nền tảng, các khóa đào tạo về quy trình, quy định nghiệp vụ và các khóa đào tạo về kỹ năng để đảm bảo trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc. Kết quả đạt được bước đầu khá tích cực, thể hiện ở sự tăng trưởng đối với các chỉ tiêu năng suất của nhóm chuyên viên quan hệ khách hàng.



Bên cạnh đó, năm 2015, BAOVIET Bank đã tiếp tục hoàn thiện các chính sách cải tiến quy trình, hệ thống quản trị nguồn nhân lực.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Phân quyền và tăng tính chủ động đối với đơn vị kinh doanh trong công tác nhân sự bao gồm công tác chi trả thu nhập tương xứng với công sức của người lao động đóng góp và công tác tuyển dụng nhân sự kinh doanh tại đơn vị;
- Tăng cường công tác tạo lập đội ngũ nhân sự nguồn, nhân sự kế cận;
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với những nhân sự thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tín dụng và ngân hàng bằng việc thiết lập hệ thống sổ tay nghiệp vụ đến từng vị trí công việc;
- Kiện toàn bộ chỉ tiêu KPI đối với các đơn vị và cá nhân làm công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động và tăng năng suất lao động;
- Tạo lập định mức năng suất lao động dựa trên cơ sở đánh giá và kiểm tra định kỳ, chế độ báo cáo và hệ thống đánh giá nội bộ.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ NĂM 2015

Xác định CNTT là nhân tố quan trọng góp phần rất lớn vào sự thành công của một Doanh nghiệp, cùng với xu hướng của thời đại mới - thời đại Ngân hàng số, năm 2015 BAOVIET Bank đã có những bước tiến đáng kể trong việc đầu tư cho hệ thống CNTT, đảm bảo mục tiêu cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ tài chính có chất lượng cao, đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm, đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện và hữu ích nhất cho khách hàng:

- BAOVIET Bank đã thực hiện xem xét, đánh giá lại toàn bộ các hệ thống CNTT hiện có và cần phát triển thêm, xây dựng quy hoạch kiến trúc tổng thể của các hệ thống CNTT để đảm bảo trong tương lai có thể phát triển một cách đồng bộ, hiệu quả.
- Triển khai các giải pháp an ninh bảo mật hệ thống mạng, giám sát hoạt động của các hệ thống CNTT nhằm phát hiện, phòng ngừa những bất thường có thể xảy ra đối với hệ thống CNTT và tăng cường bảo vệ cho hoạt động của hệ thống CNTT.
- Đối với các Dự án CNTT:
 - ✓ Năm 2015 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của BAOVIET Bank trong việc nắm bắt và khai thác lợi thế vốn có từ tiềm lực nội bộ, đó là việc triển khai các Dự án hợp lực với các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt, điển hình là dự án hợp lực với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt – BVGI, dự án Quản lý dòng tiền cho BVGI.
 - ✓ Ngoài ra BAOVIET Bank cũng đã thực hiện được nhiều dự án trọng yếu bao gồm:
 - Hoàn thành bước đầu tiên trong việc phân tích xây dựng hệ thống kho dữ liệu tập trung (Data Warehouse). Nâng cấp thành công hệ thống báo cáo theo yêu cầu thông tư TT31/2013/TT-NHNN.
 - Tăng cường cung cấp dịch vụ trên Internet Banking và Mobile Banking để mang đến cho khách hàng các sản phẩm tiện dụng nhất, bắt kịp với xu hướng mới của thời đại Ngân hàng số.
 - Thực hiện xây dựng các quy trình quản lý chất lượng phần mềm và hỗ trợ dịch vụ CNTT, nhằm thống nhất cách phối hợp xử lý các yêu cầu phần mềm và dịch vụ CNTT giữa các Đơn vị trên toàn BAOVIET Bank, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ CNTT.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2015, năm 2016 BAOVIET Bank tiếp tục đầu tư và triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT cũng như các dự án CNTT trọng yếu nhằm đảm bảo phù hợp với sự tăng trưởng về quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm, đặc biệt là công tác an toàn, bảo mật hệ thống CNTT.

- Nâng cấp, trang bị hạ tầng CNTT: Đầu tư bổ sung nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ nghiệp vụ và hỗ trợ hạ tầng, Nâng cấp tủ đĩa để đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý thông tin.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn và bảo mật thông tin: Giải pháp kiểm soát truy cập, hệ thống ngăn chặn tấn công mạng, hệ thống nhận dạng sinh trắc học... để tăng cường an ninh bảo mật cho các hệ thống CNTT, tránh các truy cập trái phép cũng như đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.
- Triển khai các giải pháp CNTT quan trọng như:
 - ✓ Hoàn thiện cổng thanh toán tập trung tại BAOVIET Bank đối với các đơn vị của Tập đoàn Bảo Việt;
 - ✓ Triển khai sản phẩm cho vay kết hợp Bảo Việt Nhân Thọ;
 - ✓ Nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi T24 và hệ thống thẻ Way4 lên phiên bản mới;
 - ✓ Phát triển hệ thống Mobile Banking;
 - ✓ Xây dựng kho dữ liệu tập trung (Data Warehouse), chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin nhanh, chính xác và đồng nhất cho các cấp có thẩm quyền ra quyết định;
 - ✓ Tiếp tục triển khai Hệ thống quản trị tài liệu BVB-ECM: Thực hiện số hóa và quản lý tập trung các hồ sơ tài liệu.
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ CNTT trong quá trình xây dựng, phát triển, triển khai và vận hành các Hệ thống CNTT, đảm bảo tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu về phần mềm và dịch vụ CNTT.

THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG



Với mục tiêu xây dựng hình ảnh thương hiệu Bảo Việt nhất quán, hiện đại, chuyên nghiệp và hướng tới khách hàng, năm 2015, BAOVIET Bank đã phối hợp triển khai Dự án “Sức sống mới” (trong khuôn khổ các dự án phát triển thương hiệu Bảo Việt do Tập đoàn Bảo Việt khởi xướng). BAOVIET Bank đã sử dụng hình ảnh nhận diện mới trong hệ thống biển hiệu trên các tòa nhà, trụ sở và quảng cáo ngoài trời nhằm tăng cường hiệu quả quảng bá thương hiệu và phục vụ hoạt động kinh doanh của BAOVIET Bank. Đây là điểm nổi bật trong hoạt động thương hiệu truyền thông của BAOVIET Bank trong năm 2015.

Mặt khác, hoạt động truyền thông đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh thông qua các chương trình quảng bá sản phẩm, dịch vụ và chương trình khuyến mại, chính sách ưu đãi của ngân hàng. Các kết quả của công tác truyền thông được đánh giá tích cực.

Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được duy trì thường xuyên thông qua các Bản tin nội bộ, các chương trình thi đua, sự kiện nội bộ nhằm kết nối các đơn vị, cá nhân và các hoạt động trên toàn hệ thống.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo truyền thông ra công chúng để nâng cao sự nhận biết đối với thương hiệu BAOVIET Bank và góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong việc triển khai Dự án Hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên.

Triển khai Dự án Cải tạo điểm giao dịch, áp dụng hệ thống biển hiệu theo nhận diện mới tại các điểm giao dịch nhằm chuẩn hóa hình ảnh tại các điểm tiếp xúc thương hiệu trên toàn hệ thống.

Tiếp tục các hoạt động truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Chú trọng khai thác các kênh quảng cáo truyền thông online.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Ban lãnh đạo Ngân hàng rất quan tâm phát triển các hoạt động nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động kết nối đồng đội cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ giữa các đơn vị: Chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp 2015; Các giải thi đấu thể thao (bóng đá, bóng bàn, tennis...), văn nghệ do Tập đoàn phát động. Việc xây dựng một môi trường làm việc cộng tác và văn hóa chủ động sẽ tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên các cấp hiểu rõ và thực hành các giá trị cốt lõi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả làm việc.

TÁC NGHIỆP TÍN DỤNG



BAOVIET Bank đang áp dụng mô hình Tác nghiệp giải ngân tập trung, tất cả các khoản giải ngân/thu nợ của toàn hàng đều do Trung tâm Tác nghiệp Tín dụng thực hiện kiểm soát và xử lý. Nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, ứng dụng các công nghệ hiện đại, hướng theo chuẩn mực quốc tế, tách bạch chức năng kinh doanh tạo doanh thu và kiểm soát rủi ro/tác nghiệp, trong năm 2015 ngân hàng đã thực hiện kiện toàn và củng cố lại hoạt động Tác nghiệp tín dụng trên toàn hệ thống theo hướng ứng dụng các chương trình và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại để quản lý công việc, cùng với đó là liên tục tổ chức các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân sự nhằm mục tiêu rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, hiệu quả hơn trong công việc và kiểm soát được tất cả các rủi ro có thể xảy ra với các khoản giải ngân tín dụng.

Ngoài ra trong năm 2015, BAOVIET Bank đã từng bước hoàn thiện hệ thống lưu trữ bản mềm hồ sơ tín dụng của toàn hàng đáp ứng các nhiệm vụ quan trọng về quản lý, kiểm tra kiểm soát, tra cứu thông tin.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Tiếp tục thiết lập mô hình quản lý tín dụng tập trung, thống nhất hoạt động Tác nghiệp Tín dụng trên toàn hệ thống, phát triển các ứng dụng công nghệ hiện đại để rút ngắn khâu lưu chuyển hồ sơ và lưu trữ an toàn trên hệ thống.

Liên tục tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ Tác nghiệp Tín dụng tại Hội Sở chính và các Chi nhánh trên hệ thống.

Xây dựng kế hoạch mở rộng hơn nữa quy mô của Trung tâm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển của BAOVIET Bank.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG



Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác chăm sóc khách hàng, Phòng Chăm sóc khách hàng được thành lập từ ngày 1/10/2015 với chức năng thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng qua các kênh gián tiếp; Quản lý, nghiên cứu để xuất những giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trên toàn hệ thống; Đề xuất, tổ chức các hoạt động bán hàng từ xa theo mô hình chi nhánh ngân hàng điện tử.

Trong năm qua, nhiệm vụ bước đầu đã được thực hiện như công tác tập trung chăm sóc khách hàng một cách toàn diện từ kênh giao dịch tại quầy đến kênh giao dịch gián tiếp như điện thoại, email, fanpage, website, fax... Quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trên toàn hệ thống; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ trong toàn hệ thống; tổ chức thực hiện khảo sát điều tra ý kiến khách hàng về chất lượng dịch vụ của ngân hàng; ghi nhận tổng hợp các ý kiến góp ý, phản ánh của khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm dịch vụ hoặc chất lượng phục vụ.

Bên cạnh đó, một trong những bước đi của BAOVIET Bank để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đó là tập trung nỗ lực xử lý các khiếu nại của khách hàng qua tổng đài, giảm số lượng các cuộc gọi nhờ, thu thập và theo dõi chặt chẽ mọi khiếu nại của khách hàng nhằm đảm bảo khách hàng nhận được phản hồi nhanh chóng và thỏa đáng.

KẾ HOẠCH NĂM 2016

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng một cách toàn diện thông qua việc xây dựng công cụ quản lý, triển khai đánh giá việc thực hiện, kiểm tra tính tuân thủ của các đơn vị kinh doanh; Phân tích các quy trình liên quan đến dịch vụ khách hàng, tìm hiểu các công đoạn chưa hợp lý và đề xuất các biện pháp xử lý, phòng ngừa cải tiến nhằm hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của ngân hàng, tạo nên sự tiện lợi trong giao dịch của khách hàng với Ngân hàng. Định hướng Call Center thành Contact Center với mô hình hiện đại, chuyên nghiệp, để đảm bảo khách hàng được phục vụ nhanh chóng kịp thời qua toàn bộ các kênh giao dịch gián tiếp.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI



Thực hiện kế hoạch kiện toàn tổ chức và hoạt động của các đơn vị mạng lưới được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, trong năm qua, BAOVIET Bank tiếp tục tập trung vào công tác kiện toàn, hoàn thiện các đơn vị mạng lưới thông qua việc thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đặc biệt là tận dụng thế mạnh của Tập đoàn Bảo Việt và lợi thế kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh theo từng vùng miền theo chính sách chung của Ngân hàng.

Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi, năng lực tài chính, năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro của BAOVIET Bank ngày càng được nâng cao, hiệu quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, năm 2016 là năm BAOVIET Bank đặt mục tiêu ưu tiên đẩy mạnh cộng tác mở mới Chi nhánh, Phòng Giao dịch theo Giấy phép đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Tổ chức các Phòng Giao dịch theo chuẩn, hoàn thiện thêm các tiêu chuẩn đánh giá Phòng Giao dịch dựa trên các tiêu chuẩn hiện có. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng Giao dịch. Điều chỉnh các điểm giao dịch hoạt động kém hiệu quả.

Trong bối cảnh việc xin cấp phép mở mới chi nhánh của các ngân hàng thương mại ngày càng hạn chế và khó khăn với nhiều điều kiện khắt khe hơn trước, sự kiện BAOVIET Bank khai trương một loạt các điểm giao dịch mới, chuyển địa điểm gồm 9 Chi nhánh, Phòng giao dịch và Văn phòng đại diện, một lần nữa cho thấy tiềm năng phát triển và năng lực tài chính, quản trị hoạt động an toàn của BAOVIET Bank.

Với kết quả hoạt động kinh doanh tốt, ổn định và bền vững sẽ là tiền đề để BAOVIET Bank được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp phép mở mới các Chi nhánh và Phòng giao dịch trong năm 2016.



DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

TRỤ SỞ CHÍNH

Trụ sở chính	Địa chỉ: Số 16 Phan Chu Trinh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3928 8989 Fax: 84 - 4 - 3928 8899 Email: h.ho@baovietbank.vn
--------------	--

VP ĐẠI DIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

VP đại diện TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 84 - 8 - 3925 1398 Fax: 84 - 8 - 3925 1396 Email: g.vpddHCM@baovietbank.vn
-----------------------------	--

KHÁNH HÒA

CN Khánh Hòa	Địa chỉ: Số 15 Trần Hưng Đạo, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 84 - 58 - 3529 698 Fax: 84 - 58 - 3529 699 Email: h.kha@baovietbank.vn
--------------	---

BÌNH DƯƠNG

CN Bình Dương	Địa chỉ: Số 326 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương Điện thoại: 84 - 650 - 3696 387 Fax: 84 - 650 - 3696 391 Email: h.bdg@baovietbank.vn
---------------	---

HÀ NỘI

CN Sở giao dịch	Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3266 8948 Fax: 84 - 4 - 3247 4733 Email: h.sgd@baovietbank.vn
-----------------	--

PGD Ba Đình	Địa chỉ: Số 27 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3247 4732 Fax: 84 - 4 - 3247 4733 Email: h.bdi.sgd@baovietbank.vn
-------------	---

PGD Tôn Đức Thắng	Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bót, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3513 4264 Fax: 84 - 4 - 3513 4263 Email: h.tdt.sgd@baovietbank.vn
-------------------	---

PGD Đào Tấn	Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3211 5401 Fax: 84 - 4 - 3211 5402 Email: h.dtn.sgd@baovietbank.vn
-------------	---

PGD Mỹ Đình	Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3763 3176 Fax: 84 - 4 - 3763 3178 Email: h.mdh.sgd@baovietbank.vn
-------------	---

PGD Hà Đông	Địa chỉ: Số 229 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3256 8280 Fax: 84 - 4 - 3256 8290 Email: h.hdg.sgd@baovietbank.vn
-------------	--

CN Hà Nội	Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3574 7666 Fax: 84 - 4 - 3574 7136 Email: h.hni@baovietbank.vn
-----------	---

PGD Trần Xuân Soạn	Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn, P. Ngô Thi Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3933 5707 Fax: 84 - 4 - 3933 5687 Email: h.txs.hni@baovietbank.vn
--------------------	--

PGD Văn Miếu	Địa chỉ: Số 71 Ngô Sĩ Liên, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3732 6506 Fax: 84 - 4 - 3732 6508 Email: h.vme.hni@baovietbank.vn
--------------	--

PGD Chợ Mơ	Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Điện thoại: 84 - 4 - 3627 7053 Fax: 84 - 4 - 3627 7052 Email: h.cmo.hni@baovietbank.vn
------------	--

HẢI PHÒNG

CN Hải Phòng	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ Hải Phòng, Khu đô thị mới ngã Năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Điện thoại: 84 - 31 - 3529 966 Fax: 84 - 31 - 3529 788 Email: h.hpg@baovietbank.vn
--------------	---

PGD Hồng Bàng	Địa chỉ: Số 99 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng Điện thoại: 84 - 31 - 3786 882 Fax: 84 - 31 - 3786 884 Email: h.hbg.hpg@baovietbank.vn
---------------	--

NGHỆ AN

CN Nghệ An	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt, số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 669 Fax: 84 - 38 - 3550 699 Email: h.nan@baovietbank.vn
------------	---

PGD Trường Thi	Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Văn Cừ, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 656 Fax: 84 - 38 - 3550 665 Email: h.tti.nan@baovietbank.vn
----------------	---

PGD Bến Thủy	Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Du, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 38 - 3550 828 Fax: 84 - 38 - 3550 727 Email: h.bty.nan@baovietbank.vn
--------------	--

CN Đà Nẵng	Địa chỉ: Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng Điện thoại: 84 - 511 - 3538 688 Fax: 84 - 511 - 3539 988 Email: h.dng@baovietbank.vn
------------	--

PGD Ngũ Hành Sơn	Địa chỉ: Số 159 Ngũ Hành Sơn, P. Bắc Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng Điện thoại: 84 - 511 - 3939 688 Fax: 84 - 511 - 3939 588 Email: h.nhs.dng@baovietbank.vn
------------------	---

ĐĂKLĂK

CN Đăklăk	Địa chỉ: Số 26 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đăklăk Điện thoại: 84 - 500 - 3989 989 Fax: 84 - 500 - 3939 989 Email: h.dlk@baovietbank.vn
-----------	--

PGD Ngô Quyền	Địa chỉ: Số A1 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đăklăk Điện thoại: 84 - 500 - 3666 677 Fax: 84 - 500 - 3666 688 Email: h.nqn.dlk@baovietbank.vn
---------------	---

TP. HỒ CHÍ MINH

CN TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 84 - 8 - 3824 5303 Fax: 84 - 8 - 3824 5304 Email: h.hcm@baovietbank.vn
--------------------	--

PGD Âu Cơ	Địa chỉ: Số 830 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 84 - 8 - 3948 2253 Fax: 84 - 8 - 3948 2254 Email: h.aco.hcm@baovietbank.vn
-----------	---

PGD Hàng Xanh	Địa chỉ: Số 265 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3512 5620 Fax: 84 - 8 - 3551 5224 Email: h.hxh.hcm@baovietbank.vn
---------------	---

PGD Nguyễn Thái Sơn	Địa chỉ: Số 17A2 - 87 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q. Gò Vấp, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3921 2325 Fax: 84 - 8 - 3921 2322 Email: h.qtq.hcm@baovietbank.vn
---------------------	---

PGD Phú Mỹ Hưng	Địa chỉ: Số 966 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 5410 4773 Fax: 84 - 8 - 5410 4770 Email: h.pmh.hcm@baovietbank.vn
-----------------	---

PGD Phú Nhuận	Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn Thụ, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3997 4571 Fax: 84 - 8 - 3997 0472 Email: h.pnn.hcm@baovietbank.vn
---------------	--

CN Sài Gòn	Địa chỉ: Số 49 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 39260 590 Fax: 84 - 8 - 39260 574 Email: h.sgn@baovietbank.vn
------------	--

PGD Phú Lâm	Địa chỉ: Số 629 Hậu Giang, P.11, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 84 - 8 - 3817 0730 Fax: 84 - 8 - 3817 0729 Email: h.pla.sgn@baovietbank.vn
-------------	---

PGD An Đông	Địa chỉ: Số 97J Nguyễn Duy Dương, P. 9, quận 5, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3830 1002 Fax: 84 - 8 - 3830 0988 Email: h.and.sgn@baovietbank.vn
-------------	--

PGD Nguyễn Văn Cừ	Địa chỉ: Số 146 Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3837 0513 Fax: 84 - 8 - 3836 0663 Email: h.nvc.sgn@baovietbank.vn
-------------------	---

PGD Lạc Long Quân	Địa chỉ: Số 1234 Lạc Long Quân, P.8, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 84 - 8 - 3975 5874 Fax: 84 - 8 - 3975 5872 Email: h.lln.sgn@baovietbank.vn
-------------------	--

CẦN THƠ

CN Cần Thơ	Địa chỉ: Số 90-92 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Điện thoại: 84 - 710 - 3760 770 Fax: 84 - 710 - 3760 775 Email: h.cto@baovietbank.vn
------------	---

PGD Cái Răng	Địa chỉ: Số 442 KV Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ Điện thoại: 84 - 710 - 3846 859 Fax: 84 - 710 - 3846 855 Email: h.crg.cto@baovietbank.vn
--------------	--



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG



Những chương trình hỗ trợ cộng đồng của BAOVIET Bank không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là tấm lòng thiện nguyện chung của tất cả các bộ, nhân viên BAOVIET Bank.



BAOVIET Bank luôn xác định công tác an sinh xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của ngân hàng. Vì vậy, từ khi thành lập đến nay, BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện và thể hiện tốt vai trò trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

Những chương trình hỗ trợ cộng đồng của BAOVIET Bank không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là tấm lòng thiện nguyện của tất cả các bộ, nhân viên BAOVIET Bank.

Một số chương trình, hoạt động tiêu biểu Ngân hàng đã đồng hành và tài trợ trong năm 2015: Tài trợ quỹ học bổng của Ngân hàng Nhà nước; Chương trình Vì môi trường xanh quốc gia; Trại hè đái tháo đường, Phẫu thuật nụ cười tại Hà Nội, Đi bộ vì nạn nhân chất độc da cam; Quỹ Khuyến học Khuyến tài tỉnh Khánh Hòa, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương, Quỹ nạn nhân chất độc da cam Dioxin tỉnh Bình Dương, Phát thuốc tặng quà cho người nghèo tại tỉnh Thanh Hóa...



PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG



03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (Ngân hàng) là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa (tên trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007.

Ngân hàng được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 vào ngày 06 tháng 07 năm 2015.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng có một (1) Hội Sở chính, một (1) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và mười một (11) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Kim Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Đạ Minh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 29 tháng 06 năm 2012 Kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2015
Ông Bùi Vạn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 31 tháng 8 năm 2015 Kiêm nhiệm chức vụ Chánh văn phòng Ban điều hành kể từ ngày 31 tháng 08 năm 2015
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 1 năm 2009 Kiêm nhiệm chức vụ Phụ trách khối hoạt động kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2014
Ông Võ Trung Thành	Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 09 năm 2013
Ông Mai Đình Thường	Phó Giám đốc, Phụ trách Khối Kinh doanh Tiền tệ	Bổ nhiệm vào ngày 29 tháng 10 năm 2015
Ông Cao Nam Giang	Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 10 năm 2014
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Quyển Kế toán trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 08 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho tới thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hồng Tuấn - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (Ngân hàng) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận cùng những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Ông Lưu Quyết Thắng

Chủ tịch



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (Ngân hàng) được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 71, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thùy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2016

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0761-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	138.852.040.479	135.851.947.106
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	417.312.663.086	256.934.041.807
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	7	6.713.294.395.533	7.810.445.883.747
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	7.1	6.709.658.995.533	7.378.827.983.747
Cho vay các TCTD khác	7.2	3.635.400.000	431.617.900.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	7.2	-	-
Chứng khoán kinh doanh	8	630.778.660.000	2.040.121.227.478
Chứng khoán kinh doanh		630.778.660.000	2.040.121.227.478
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
Cho vay khách hàng		12.779.538.498.439	9.711.107.878.798
Cho vay khách hàng	9	12.892.929.608.228	9.791.656.264.559
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10.1	(113.391.109.789)	(80.548.385.761)
Chứng khoán đầu tư	11	8.977.399.342.278	3.631.537.454.397
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		7.169.816.331.807	2.819.992.187.016
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.909.140.370.703	832.408.780.092
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(101.557.360.232)	(20.863.512.711)
Tài sản cố định	12	43.646.478.243	46.018.636.956
Tài sản cố định hữu hình	12.1	31.847.761.477	30.486.444.334
Nguyên giá tài sản cố định		98.453.101.577	86.830.278.330
Hao mòn tài sản cố định		(66.605.340.100)	(56.343.833.996)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tài sản cố định vô hình	12.2	11.798.716.766	15.532.192.622
Nguyên giá tài sản cố định		70.403.546.886	69.651.191.886
Hao mòn tài sản cố định		(58.604.830.120)	(54.118.999.264)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản Có khác	13	998.083.640.737	533.488.646.467
Các khoản phải thu	13.1	28.216.190.352	35.873.602.492
Các khoản lãi, phí phải thu		843.288.516.591	415.193.849.938
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác	13.2	126.578.933.794	82.421.194.037
<i>Trong đó: Lợi thế thương mại</i>		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN		30.698.905.718.795	24.165.505.716.756

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		1.200.758.830.510	-
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	14	8.553.713.041.783	8.145.573.444.957
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	14.1	7.349.677.545.620	7.142.190.444.957
Vay các TCTD khác	14.2	1.204.035.496.163	1.003.383.000.000
Tiền gửi của khách hàng	15	15.124.855.663.992	12.410.707.630.871
Phát hành giấy tờ có giá	16	2.050.000.000.000	-
Các khoản nợ khác	17	408.672.203.817	266.415.697.563
Các khoản lãi, phí phải trả		335.936.680.456	223.197.617.655
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác		72.735.523.361	43.218.079.908
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	10.2	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		27.337.999.740.102	20.822.696.773.391
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
Thặng dư vốn cổ phần		-	-
Cổ phiếu quỹ		-	-
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Trái phiếu chuyển đổi		-	-
Vốn khác		-	-
Các quỹ dự trữ		103.832.800.529	90.856.445.230
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối		107.073.178.164	101.952.498.135
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CỦA TCTD	18	3.360.905.978.693	3.342.808.943.365
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU		30.698.905.718.795	24.165.505.716.756

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Cam kết bảo lãnh vay vốn	32	43.000.000.000	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		272.701.081.408	396.922.286.910
Bảo lãnh khác		317.849.555.802	238.399.474.494
		633.550.637.210	635.321.761.404

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Ông Nguyễn Đăng Long
PGĐ Ban TCKT

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	1.802.754.787.254	1.616.761.090.534
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(1.328.978.974.419)	(1.235.741.308.759)
Thu nhập lãi thuần		473.775.812.835	381.019.781.775
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		16.778.069.136	13.347.386.271
Chi phí hoạt động dịch vụ		(6.362.766.444)	(3.320.739.788)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	24	10.415.302.692	10.026.646.483
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	5.023.465.356	5.873.636.693
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	26	76.879.977.372	84.706.862.650
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-
Thu nhập từ hoạt động khác		587.591.638	8.195.435.964
Chi phí hoạt động khác		(102.583.811)	(1.571.480.050)
Lãi thuần từ hoạt động khác	27	485.007.827	6.623.955.914
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		566.579.566.082	488.250.883.515
Chi phí cho nhân viên		(123.723.694.740)	(121.827.171.533)
Chi phí khấu hao tài sản cố định		(14.936.018.627)	(15.783.163.720)
Chi phí hoạt động khác		(201.182.457.717)	(152.975.124.350)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	28	(339.842.171.084)	(290.585.459.603)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		226.737.394.998	197.665.423.912
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay các TCTD		-	(7.039.225.000)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các khoản cho vay khách hàng	10.1	(35.092.724.028)	(30.222.734.329)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng		-	711.550.790
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu TCKT chưa niêm yết	11	(2.025.000.000)	(2.850.000.000)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng cho trái phiếu VAMC		(78.668.847.521)	(24.202.348.234)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		110.950.823.449	134.062.667.139
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18	(24.441.788.121)	(30.167.618.328)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		(24.441.788.121)	(30.167.618.328)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		86.509.035.328	103.895.048.811
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	275	330

Người lập



Ông Nguyễn Đăng Long
PGĐ Ban TCKT

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2016

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.374.660.120.601	1.458.137.683.046
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.216.239.911.618)	(1.194.949.953.816)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		10.415.302.692	10.026.646.483
Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		81.903.442.728	89.259.642.405
Thu nhập khác		485.007.827	7.944.812.852
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		-	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(319.111.439.366)	(274.333.653.086)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	18	(14.007.182.314)	(47.808.782.706)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		(81.894.659.450)	48.276.395.178
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		427.982.500.000	(2.987.507.082.657)
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.017.213.167.924)	(1.640.352.232.153)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	99.965.000
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(3.101.273.343.669)	(1.834.764.718.768)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		2.250.000.000	(49.087.830.186)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(36.500.327.617)	1.817.001.618.403
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN		1.200.758.830.510	-
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		408.139.596.826	3.364.649.223.575
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		2.714.148.033.121	3.808.401.557.277
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		3.376.124.555	13.977.398.122
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(2.480.226.413.648)	2.540.694.293.791
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(12.563.859.914)	(18.686.251.163)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(12.563.859.914)	(18.686.251.163)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	150.000.000.000
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		2.050.000.000.000	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(63.000.000.000)	(90.000.000.000)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		1.987.000.000.000	60.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(505.790.273.562)	2.582.008.042.628
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		7.771.613.972.660	5.189.605.930.032
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	29	7.265.823.699.098	7.771.613.972.660

Người lập



Ông Nguyễn Đăng Long
PGĐ Ban TCKT

Người phê duyệt



Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyển Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP - NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 vào ngày 06 tháng 07 năm 2015.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn Điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng do các cổ đông góp là 1.500 tỷ đồng. Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.150 tỷ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 3.150 tỷ đồng).

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng có một (1) Hội Sở chính, một (1) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và mười một (11) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 785 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 674 người).

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Ngân hàng cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam.

3. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

3.1 Tuyên bố tuân thủ

Ban Điều hành Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các TCTD Việt Nam, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được trình bày theo đơn vị đồng, được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 04 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4);
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đi kèm cũng như việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán Ngân hàng sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

Phân loại nợ theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN (Thông tư 02) và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN (Thông tư 09)

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC) cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng. Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Đồng thời, Khoản 3a Điều 10 của Thông tư 02 chính thức hết hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2015. Theo đó, Ngân hàng không được thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Khoản 3a, Điều 10.

Thông tư số 49/2014/TT-NHNN - Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc NHNN (Thông tư 49).

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Thống đốc NHNN Việt Nam đã ban hành Thông tư số 49/2014/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 15 tháng 2 năm 2015 nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Thống đốc NHNN.

Theo đó, mẫu biểu báo cáo tài chính của Ngân hàng sẽ có một số thay đổi chủ yếu như sau:

- Bổ sung các mẫu biểu bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo các sửa đổi bổ sung tại Thông tư 02, Thông tư 09 và Thông tư 10;
- Bổ sung một số thuyết minh báo cáo tài chính phù hợp với việc sửa đổi báo cáo tài chính, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Thông tư số 200/2014/TT-BTC - Thay thế Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC (Thông tư 200)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư áp dụng cho báo cáo tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015. Dưới đây là một số thay đổi của Thông tư 200 so với Quyết định 15 có ảnh hưởng đến công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính của Ngân hàng:

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn:

- Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh);
- Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư (dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Thu nhập khác và chi phí khác: Khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa khoản phải thu từ hoạt động này với giá trị còn lại và chi phí thanh lý được trình bày theo số thuần.

Các lưu ý về phân phối lợi nhuận:

- Ngân hàng được phân phối lợi nhuận cho cổ đông không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính của Ngân hàng và nếu số lợi nhuận được phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính, Ngân hàng chỉ thực hiện việc phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về Ngân hàng;
- Khi phân phối lợi nhuận, Ngân hàng cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của Ngân hàng.

Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Thông tư 14)

Theo quy định của Thông tư 14, hàng năm, trong thời hạn 5 ngày làm việc liền kề trước ngày tương ứng với ngày đáo hạn của trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) phát hành, tổ chức tín dụng bán nợ phải trích lập đầy đủ số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu của năm trích lập đối với từng trái phiếu đặc biệt theo thời hạn của trái phiếu. Công thức tính toán dự phòng cụ thể cũng được quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Thông tư. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi Ngân hàng Nhà nước, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi, chứng khoán có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Tiền, vàng gửi tại và cho vay TCTD khác

Các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

Đối với các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay TCTD khác thì việc phân loại nợ và trích lập dự phòng thực hiện theo chính sách kế toán để cập ở Mục 4.4 Dự phòng rủi ro tín dụng theo Quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN và Thông tư 09/2014/TT-NHNN.

4.4 Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.5 Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là “các khoản nợ”) được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 11. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%
3		(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	100%

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Theo Điều 10, Khoản 3a của Thông tư 02, các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- *Khoản nợ và việc cấp tín dụng không vi phạm các quy định của pháp luật;*
- *Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ là phù hợp với mục đích của dự án vay vốn trong hợp đồng tín dụng;*
- *Khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích;*
- *Khách hàng có phương án trả nợ mới khả thi, phù hợp với điều kiện kinh doanh;*
- *Ngân hàng đáp ứng được quy định của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, bao gồm cả tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài hạn trong trường hợp cơ cấu lại khoản nợ ngắn hạn để thành khoản nợ trung, dài hạn.*

Chỉ khi các điều kiện trên được đáp ứng, Ngân hàng có thể thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ của các khoản cho vay khách hàng và giữ nguyên nhóm nợ của các khoản cho vay khách hàng như đã được phân loại hiện tại. Đối với một khoản nợ, việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ chỉ được thực hiện 01 (một) lần. Điều 10, Khoản 3a của Thông tư 02 có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2014 và hết hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 2015.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, một khoản dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 30 tháng 11 năm 2015 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

4.6 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua và Ngân hàng có ý định nắm giữ trong vòng một năm nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

4.7 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Điều hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/ phụ trội là chênh lệch âm/ dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/ phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ chứng khoán đầu tư".

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

4.8 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/ phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư”.

Ngoài ra, theo Thông tư 02 và Thông tư 09, các chứng khoán đầu tư là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết cũng phải được phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương tự các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Theo Thông tư số 14/2015/TT-NHNN, hàng năm, trong thời hạn 5 ngày làm việc liền kề trước ngày tương ứng với ngày đáo hạn của trái phiếu đặc biệt, Ngân hàng phải trích lập đầy đủ số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu của năm trích lập đối với từng trái phiếu đặc biệt được tính theo công thức sau:

$$X_{(m)} = \frac{Y}{n} \times m - (Z_m + X_{m-1})$$

Trong đó:

- $X_{(m)}$ là số tiền dự phòng cụ thể tối thiểu phải trích lập đối với trái phiếu đặc biệt tại năm thứ m ;
- X_{m-1} là số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt lũy kế đến hết năm thứ $m-1$;
- Y là mệnh giá trái phiếu đặc biệt;
- n là thời hạn của trái phiếu đặc biệt (tính bằng năm);
- m là số năm kể từ thời điểm phát hành trái phiếu đặc biệt đến thời điểm trích lập;
- Z_m là số tiền thu hồi nợ của khoản nợ xấu lũy kế đến thời điểm trích lập (năm thứ m). Tổ chức tín dụng bán nợ phối hợp với Công ty Quản lý tài sản để xác định số tiền thu hồi này.

Trường hợp $(Z_m + X_{m-1}) \geq (Y/n \times m)$ thì số tiền trích lập dự phòng cụ thể ($X_{(m)}$) được tính là không (0).

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng”. Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.9 Các hợp đồng bán lại

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.10 Các khoản phải thu

4.10.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

4.10.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

4.11 Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.12 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.13 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

• Máy móc thiết bị	4 - 8 năm
• Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
• Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 5 năm
• Tài sản cố định hữu hình khác	4 năm
• Phần mềm máy tính	5 năm
• Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

4.14 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN của NHNN về việc ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2015, doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:

- Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
- Trường hợp giá mua, bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập trong chi phí, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

4.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (Thuyết minh số 41). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên tài khoản "Vốn chủ sở hữu" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm cuối năm tài chính.

4.16 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.17 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.19 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

4.20 Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 và Thông tư 09 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: *Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn* dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

4.21 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được căn trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc căn trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.22 Các công cụ phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*" trên "*Vốn chủ sở hữu*" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng hoán đổi được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*" trên "*Vốn chủ sở hữu*" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.23 Lợi ích của nhân viên

4.23.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.23.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 1 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

4.23.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.23 Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 57/2012/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh cuối năm tài chính.